

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1473 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai và Danh mục nghị định  
quy định chi tiết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính**

BỘ CÔNG THƯƠNG

**ĐẾN**

Số: .....

Ngày: .....

Chuyển: .....

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai và Danh mục nghị định quy định chi tiết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

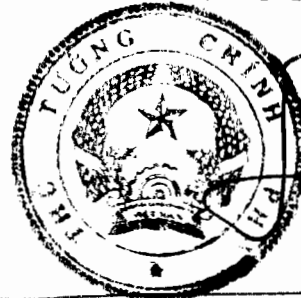
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính QG;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý Thủ tướng, Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: Văn thư, PL (3).

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1473/QĐ-TTg*  
*ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ)*

---

Luật xử lý vi phạm hành chính (số 15/2012/QH13) được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2012, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2013. Việc ban hành Luật có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm trật tự, kỷ cương, an toàn xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Để triển khai thi hành Luật kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính với các nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Tổ chức tốt việc phổ biến Luật xử lý vi phạm hành chính đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức; làm tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức làm công tác xử lý vi phạm hành chính.

b) Xác định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, ngành trong việc xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính bảo đảm thống nhất, đồng bộ, kịp thời.

c) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong việc trao đổi, cung cấp thông tin về xử lý vi phạm hành chính để phục vụ cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; kiện toàn tổ chức, biên chế bảo đảm triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả việc quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi cả nước.

**2. Yêu cầu**

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

b) Trong quá trình thực hiện, phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan, kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó

khăn trong quá trình tổ chức thực hiện để bảo đảm tiến độ triển khai thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Phổ biến pháp luật xử lý vi phạm hành chính**

a) Tổ chức phổ biến Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành với nội dung và các hình thức phổ biến pháp luật phù hợp với từng đối tượng cụ thể để bảo đảm công tác phổ biến đem lại hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết của nhân dân và nhất là đối với đội ngũ cán bộ làm công tác xử lý vi phạm hành chính.

b) Biên soạn tài liệu phục vụ công tác phổ biến Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Phân công thực hiện:

Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm thực hiện hoặc phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức phổ biến Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn, chỉ đạo các báo, tạp chí, các đơn vị làm công tác phổ biến của Bộ, ngành mình có kế hoạch mở các đợt cao điểm và thường xuyên để phổ biến sâu rộng về nội dung pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Bộ Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình ở Trung ương và địa phương phổ biến Luật xử lý vi phạm hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao tổ chức phổ biến, quán triệt những nội dung của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật cho cán bộ trong ngành mình, nhất là cán bộ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc có thẩm quyền xem xét, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính để bảo đảm việc chấp hành và áp dụng đúng pháp luật.

d) Thời gian thực hiện: năm 2012 và 2013.

### **2. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính**

a) Biên soạn tài liệu tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phù hợp với đối tượng được tập huấn.

b) Tổ chức tập huấn, tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lãnh đạo các cấp, cán bộ làm công tác quản lý, cán bộ trực tiếp làm công tác xử lý vi phạm hành chính.

c) Phân công thực hiện:

Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn cho lãnh đạo các cấp, cán bộ làm công tác quản lý; tổ chức hoặc phối hợp với Bộ Tư pháp tập huấn chuyên sâu các nội dung của Luật xử lý vi phạm hành chính cho người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của ngành, địa phương mình.

d) Thời gian thực hiện: năm 2012 và 2013.

### **3. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính**

a) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành 56 nghị định quy định chi tiết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính theo Danh mục kèm theo.

b) Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao xây dựng, ban hành Nghị quyết liên tịch về cung cấp thông tin xử lý vi phạm hành chính.

Cơ quan chủ trì: Chính phủ (giao Bộ Tư pháp).

Cơ quan phối hợp: *Tòa án nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ ngành liên quan.*

Thời gian thực hiện: năm 2012 và 2013.

### **4. Xây dựng các đề án triển khai thi hành luật**

a) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng tổ chức, bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương.

Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: *Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*

Thời gian trình Thủ tướng Chính phủ: tháng 4 năm 2013.

b) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: *Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*

Thời gian hoàn thành: tháng 6 năm 2014.

c) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án quản lý người chưa thành niên trong thời gian giáo dục tại xã, phường, thị trấn; tiếp nhận, nuôi dưỡng đối tượng sau khi hết hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại các cơ sở bảo trợ xã hội.

Cơ quan chủ trì: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: *Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các Bộ, ngành, địa phương.*

Thời gian trình Chính phủ: tháng 11 năm 2013.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Luật xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương mình.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ phải coi việc xây dựng, trình Chính phủ ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Bộ, ngành, trực tiếp chỉ đạo, bố trí đủ nguồn nhân lực, kinh phí cho công tác soạn thảo trình Chính phủ ban hành, bảo đảm chất lượng và đúng thời hạn.

Trong quá trình xây dựng, soạn thảo, nếu thấy thật cần thiết phải điều chỉnh số lượng văn bản hoặc thời gian trình Chính phủ cho phù hợp thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

4. Bộ Tài chính, cơ quan tài chính địa phương có trách nhiệm tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, bảo đảm đủ, kịp thời nguồn kinh phí để triển khai Kế hoạch trên cơ sở dự toán kinh phí của các Bộ, ngành, địa phương.

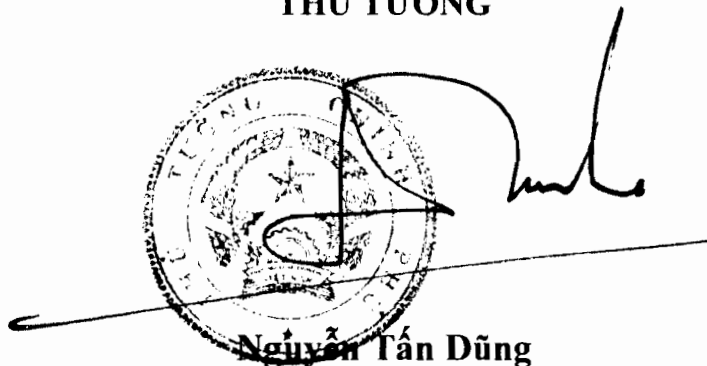
#### **5. Nguồn kinh phí bảo đảm**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Đối với các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính mà phạm vi điều chỉnh được tổng hợp từ nhiều nghị định (bao gồm cả nghị định hiện hành và các đề xuất ban hành nghị định mới của các Bộ, ngành theo Công văn gửi Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ) thì kinh phí hỗ trợ được tính trên tổng số các nghị định được gộp lại.

Đối với các hoạt động trong Kế hoạch phải triển khai trong năm 2012, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được phân công thực hiện có trách nhiệm dự toán bổ sung và sắp xếp, bố trí trong nguồn ngân sách năm 2012 để tổ chức thực hiện. Trường hợp kinh phí được giao không đủ để thực hiện những nhiệm vụ được phân công, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định bổ sung./.

**THỦ TƯỚNG**

A circular official seal of the Prime Minister of Vietnam is visible, featuring the national emblem and the words "HÀNG TRƯỞNG" (Prime Minister's Office) and "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM" (Socialist Republic of Vietnam). A handwritten signature in black ink is written over the seal. A horizontal line is drawn across the seal and the signature.

**Nguyễn Tấn Dũng**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH  
LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

*(Kèm theo Quyết định số: ~~14~~13/QĐ-TTg  
ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ)*

| STT        | Cơ quan soạn thảo/Tên nghị định                                                                                                                                                                                                | Thời gian trình Chính phủ |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Ngân hàng nhà nước Việt Nam (01 Nghị định)</b>                                                                                                                                                                              |                           |
| 1.         | Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.                                                                                                                                                      | 01/2013                   |
| <b>II</b>  | <b>Ủy ban dân tộc (01 Nghị định)</b>                                                                                                                                                                                           |                           |
| 2.         | Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong công tác dân tộc.                                                                                                                                                                   | 01/2013                   |
| <b>III</b> | <b>Bộ Giáo dục và Đào tạo (01 Nghị định)</b>                                                                                                                                                                                   |                           |
| 3.         | Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.                                                                                                                                                                  | 01/2013                   |
| <b>IV</b>  | <b>Bộ Ngoại giao (01 Nghị định)</b>                                                                                                                                                                                            |                           |
| 4.         | Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự.                                                                                                                                 | 01/2013                   |
| <b>V</b>   | <b>Bộ Xây dựng (01 Nghị định)</b>                                                                                                                                                                                              |                           |
| 5.         | Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở. | 3/2013                    |
| <b>VI</b>  | <b>Bộ Kế hoạch và Đầu tư (02 Nghị định)</b>                                                                                                                                                                                    |                           |
| 6.         | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch, đầu tư.                                                                                                                                                 | 02/2013                   |
| 7.         | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.                                                                                                                                                         | 01/2013                   |

| STT         | Cơ quan soạn thảo/Tên nghị định                                                                                                                                                                                                                     | Thời gian trình Chính phủ |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| <b>VII</b>  | <b>Bộ Thông tin và Truyền thông (02 Nghị định)</b>                                                                                                                                                                                                  |                           |
| 8.          | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện (gồm: internet; công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện...).                                 | 3/2013                    |
| 9.          | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.                                                                                                                                                                    | 01/2013                   |
| <b>VIII</b> | <b>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (02 Nghị định)</b>                                                                                                                                                                                               |                           |
| 10.         | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch.                                                                                                                                                           | 03/2013                   |
| 11.         | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan.                                                                                                                                                                    | 01/2013                   |
| <b>IX</b>   | <b>Bộ Y tế (02 Nghị định)</b>                                                                                                                                                                                                                       |                           |
| 12.         | Nghị định quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực y tế (gồm: y tế dự phòng, môi trường y tế và phòng, chống HIV/AIDS; khám bệnh, chữa bệnh; thuốc, mỹ phẩm và trang thiết bị y tế; dân số; bảo hiểm y tế; phòng, chống tác hại của thuốc lá...). | 3/2013                    |
| 13.         | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.                                                                                                                                                                                 | 01/2013                   |
| <b>X</b>    | <b>Bộ Giao thông vận tải (03 Nghị định)</b>                                                                                                                                                                                                         |                           |
| 14.         | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.                                                                                                                                               | 3/2013                    |
| 15.         | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.                                                                                                                                                      | 02/2013                   |
| 16.         | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.                                                                                                                                                                   | 01/2013                   |
| <b>XI</b>   | <b>Bộ Quốc phòng (03 Nghị định)</b>                                                                                                                                                                                                                 |                           |
| 17.         | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh quốc gia (gồm: quốc phòng; cơ yếu).                                                                                                                                | 02/2013                   |

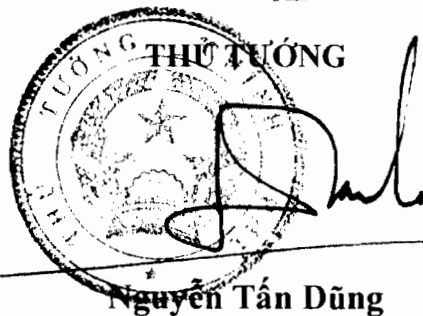


| STT         | Cơ quan soạn thảo/Tên nghị định                                                                                                                                                                                             | Thời gian trình Chính phủ |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| 18.         | Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biên, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.                                                                                       | 02/2013                   |
| 19.         | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.                                                                                                                            | 01/2013                   |
| <b>XII</b>  | <b>Bộ Tài nguyên và Môi trường (03 Nghị định)</b>                                                                                                                                                                           |                           |
| 20.         | Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ tài nguyên (gồm: đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản...).                                                                                  | 3/2013                    |
| 21.         | Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.                                                                                                                                                   | 02/2013                   |
| 22.         | Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc bản đồ (gồm: khí tượng thủy văn; đo đạc bản đồ...).                                                                                       | 01/2013                   |
| <b>XIII</b> | <b>Bộ Công thương (04 Nghị định)</b>                                                                                                                                                                                        |                           |
| 23.         | Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón, quản lý vật liệu nổ công nghiệp (gồm: hóa chất; phân bón; quản lý vật liệu nổ công nghiệp...).                                                   | 02/2013                   |
| 24.         | Nghị định quy định về xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (gồm: điện lực; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả...).                                             | 02/2013                   |
| 25.         | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, xăng dầu, khí hóa lỏng.                                                                                                                               | 01/2013                   |
| 26.         | Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại (gồm: thương mại, rượu và thuốc lá, sản xuất, buôn bán hàng cấm, hàng giả và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, găm hàng, đưa tin thất thiệt...). | 3/2013                    |
| <b>XIV</b>  | <b>Bộ Khoa học và Công nghệ (04 Nghị định)</b>                                                                                                                                                                              |                           |
| 27.         | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.                                                                                                                                            | 02/2013                   |

| STT        | Cơ quan soạn thảo/Tên nghị định                                                                                                                                                                               | Thời gian trình Chính phủ |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| 28.        | Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.                                                                                        | 02/2013                   |
| 29.        | Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý khoa học, công nghệ và chuyển giao công nghệ.                                                                                                  | 01/2013                   |
| 30.        | Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.                                                                                                                         | 02/2013                   |
| <b>XV</b>  | <b>Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (04 Nghị định)</b>                                                                                                                                                     |                           |
| 31.        | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và chăm sóc, bảo vệ trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi.                                                                        | 02/2013                   |
| 32.        | Nghị định quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực lao động (gồm: lao động; bảo hiểm xã hội; đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; công đoàn...).                                      | 3/2013                    |
| 33.        | Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dạy nghề.                                                                                                                                                 | 01/2013                   |
| 34.        | Nghị định quy định về chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.                                                                                                            | 9/2013                    |
| <b>XVI</b> | <b>Bộ Tư pháp (04 Nghị định)</b>                                                                                                                                                                              |                           |
| 35.        | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp (gồm: hộ tịch, công chứng, chứng thực, luật sư, tư vấn pháp luật, con nuôi, trợ giúp pháp lý, hôn nhân và gia đình; thủ tục phá sản...). | 3/2013                    |
| 36.        | Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính.                                                                                                                      | 3/2013                    |
| 37.        | Nghị định của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.                                                                                                                          | 10/2013                   |
| 38.        | Nghị định quy định về chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và các biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên.                           | 3/2013                    |

| STT          | Cơ quan soạn thảo/Tên nghị định                                                                                                                                                                                                                                   | Thời gian trình Chính phủ |
|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| <b>XVII</b>  | <b>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (05 Nghị định)</b>                                                                                                                                                                                                      |                           |
| 39.          | Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, lâm sản.                                                                                                                                                                                     | 02/2013                   |
| 40.          | Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật (gồm: giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật...).                                                                                | 03/2013                   |
| 41.          | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi; thức ăn chăn nuôi (gồm: thú y; giống vật nuôi; thức ăn chăn nuôi...).                                                                                                         | 03/2013                   |
| 42.          | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản, hải sản.                                                                                                                                                                  | 02/2013                   |
| 43.          | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý công trình thủy lợi, đê điều; phòng, chống thiên tai (gồm: đê điều; phòng, chống thiên tai; phòng chống lụt bão...).                                                                         | 02/2013                   |
| <b>XVIII</b> | <b>Bộ Công an (06 Nghị định)</b>                                                                                                                                                                                                                                  |                           |
| 44.          | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội (gồm: an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống mại dâm, ma túy, đánh bạc trái phép, bạo lực gia đình; phòng cháy và chữa cháy...). | 03/2013                   |
| 45.          | Nghị định quy định việc tạm giữ, áp giải người theo thủ tục hành chính và áp dụng hình thức xử phạt trực xuất.                                                                                                                                                    | 02/2013                   |
| 46.          | Nghị định quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc.                                                                                                                                                | 8/2013                    |
| 47.          | Nghị định quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.                                                                                                                                                                                   | 01/2013                   |
| 48.          | Nghị định quy định về quản lý bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính.                                                                                                                                     | 02/2013                   |

| STT        | Cơ quan soạn thảo/Tên nghị định                                                                                                                                                                                                                                                | Thời gian trình Chính phủ |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| 49.        | Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và danh mục các phương tiện, thiết bị, kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính.                                                                                                                               | 02/2013                   |
| <b>XIX</b> | <b>Bộ Tài chính (07 Nghị định)</b>                                                                                                                                                                                                                                             |                           |
| 50.        | Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn (gồm: giá; phí, lệ phí; hóa đơn...).                                                                                                                                         | 02/2013                   |
| 51.        | Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.                                                                                                                                                                                  | 01/2013                   |
| 52.        | Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm; kinh doanh xổ số (gồm: kinh doanh bảo hiểm; kinh doanh xổ số...).                                                                                                                                  | 02/2013                   |
| 53.        | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế.                                                                                                                                                                                                             | 03/2013                   |
| 54.        | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.                                                                                                                                                                                                         | 02/2013                   |
| 55.        | Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập (gồm: kế toán; kiểm toán độc lập...).                                                                                                                                               | 01/2013                   |
| 56.        | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước (gồm: quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước...). | 02/2013                   |


  
**THỦ TƯỚNG**
  
 Nguyễn Tấn Dũng